TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 263/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 394/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Kiên C, sinh năm 1981, số CCCD 025081011961 và chị Lê Thị H, sinh năm 1983, số CCCD 038183045099; cùng địa chỉ: làng S, xã G, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Kiên C và chị Lê Thị H chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (cũ) vào ngày 14/9/2005. Thời gian chung sống, giữa anh, chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm và lối sống, không giải quyết được, vợ chồng không có tiếng nói chung, hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Kiên C và chị Lê Thị H có 03 con chung là cháu Trần Thị Thùy T, sinh ngày 27/8/2006; cháu Trần Thị Mai H1, sinh ngày 27/6/2010; cháu Trần Lê Bảo L, sinh ngày 07/11/2019.

Anh, chị thống nhất: đối với cháu Trần Thị Thùy T, sinh ngày 27/8/2006, đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết; giao cháu Trần Thị Mai H1, sinh ngày 27/6/2010 cho anh Trần Kiên C và cháu Trần Lê Bảo L, sinh ngày 07/11/2019 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Thị Mai H1 là muốn chung sống cùng anh Trần Kiên C khi bố mẹ ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Kiên C và chị Lê Thị H.

- Về con chung: Cháu Trần Thị Thùy T, sinh ngày 27/8/2006, đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết; giao cháu Trần Thị Mai H1, sinh ngày 27/6/2010 cho anh Trần Kiên C và cháu Trần Lê Bảo L, sinh ngày 07/11/2019 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Trần Kiên C và chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006261 ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh, chị đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nga